

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ vào biên bản họp số: 03/2018/BB-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng Quản trị ICDST,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua:

1. Kinh doanh

1.1. Thực hiện năm 2017

T T	Chỉ tiêu	7T/ 2016 (Tỉ đồng)	KH 2017 (Tỉ đồng)	TH 2017 (Tỉ đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	67,209	70,279	89,526	127,4%
2	Vốn điều lệ	120,087	120,087	120,087	100,0%
3	Vốn chủ sở hữu	137,531	133,467	153,446	114,9%
4	Tổng doanh thu	120,862	237,129	271,630	114,5%
5	Tổng chi phí	96,612	194,999	228,467	117,2%
6	Lợi nhuận trước thuế	24,250	42,130	43,163	102,5%
7	Lợi nhuận sau thuế	19,383	34,476	34,720	100,7%
8	Nộp ngân sách NN		25,368	27,810	109,6%
9	Tỉ suất lợi nhuận/ vốn ĐL	16,1%	28,7%	28,9%	
10	Chia cổ tức	8,75%	15%	18%	

1.2. Kế hoạch năm 2018

TT	CHỈ TIÊU	TH 2017 (tỉ đồng)	KH 2018 (tỉ đồng)	SO SÁNH
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100,0%
2	Vốn chủ sở hữu	153,446	166,103	108,2%

3	Tổng doanh thu	271,630	296,399	109,1%
4	Tổng chi phí	228,467	252,854	110,7%
5	Tổng LN trước thuế	43,163	43,545	100,9%
6	Tổng LN sau thuế	34,720	34,926	100,6%
7	Nộp ngân sách	23,888	19,025	79,8%
8	Cổ tức dự kiến chia	18%	15%	83,3%

2. Đầu tư

2.1. Thực hiện năm 2017

TT	Tên hạng mục đầu tư	KH 2017 (tr đồng)	TH 31/12/2017 (tr đồng)	Tiến độ	KH Nguồn vốn		
					Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)
I	Đầu tư xây dựng và mua sắm TTB	36,954	30,455		19,000	395	11,060
1	Đầu tư xây dựng kho 20 mở rộng	29,000	25,354	Đã hoàn thành	19,000	-	6,354
2	Đầu tư xây dựng kho 22	6,454	3,653	T3/2018	-	395	3,258
3	Mua xe Fortuner	1,500	1,448	Đã hoàn thành	-	-	1,448
II	Đầu tư tài chính	-	-		-	-	-
Tổng		36,954	30,455		19,000	395	11,060

2.2. Kế hoạch năm 2018

2.2.1. Mua sắm thiết bị

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
2	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	T12/2018			3,200	
3	Thi công hệ thống KS công GD 2	2,738	T10/2018			2,738	
Tổng		5,938		-	-	5,938	

2.2.2. Dự án

Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần (ITL) tại ICDST.

1. Thông tin chung dự án:

- Quy mô dự án: ước tính 78.000 m², trong đó:
- + Diện tích kho cho thuê: khoảng 60.000 m²;
- + Diện tích khu vực phụ trợ: khoảng 18.000 m²;
- Địa điểm thực hiện dự án: dự kiến trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Vòng đời dự án: 20 năm;
- Đối tác: Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần;
- Lựa chọn nhà thầu: thông qua hình thức đấu thầu công khai;

2. Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT): dự kiến khoảng 293,045 tỉ đồng, cơ cấu vốn cụ thể:

- Vốn ứng khách hàng: 50 tỉ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 59,418 tỉ đồng;
- Vốn vay: 183,627 tỉ đồng, phương án vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Bình Dương;

+ Thời hạn vay: 7 năm

+ Nguồn thanh toán/ trả nợ:

a) Lợi nhuận và khấu hao từ dự án đầu tư

b) Trong trường hợp Công ty không thể tiếp tục cho thuê tài sản/ khai thác, Công ty sẽ trích nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh hiện tại để đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay khi đến hạn.

+ Tài sản đảm bảo: Quyền khai thác đối với toàn bộ tài sản thuộc dự án và tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của dự án là nhà kho theo Hợp đồng thuê kho giữa Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển Indo Trần ký ngày 3/3/2018.

3. Phương án kinh doanh:

+ Đối với thuê kho: Đơn giá cho ITL thuê kho trong 5 năm đầu kể từ thời điểm bàn giao dự án là 50.000 đồng/m²/tháng. Sau thời gian nêu trên, đơn giá cho thuê kho tăng 5% và được cố định cho mỗi kì 5 năm tiếp theo; Đơn giá nêu trên không bao gồm chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn kho hàng và khu vực phụ trợ trong suốt vòng đời dự án (trách nhiệm này thuộc về phía ITL);

+ Đối với dịch vụ kho: ICDST và ITL sẽ hợp tác khai thác dịch vụ Logistics theo tỉ lệ ICDST 30%, ITL 70% (bao gồm nhưng không giới hạn: cho thuê kho, làm hàng, đóng hàng, các dịch vụ giá trị gia tăng khác). Sau một năm,

căn cứ vào hiệu quả, hai bên xem xét việc thành lập liên doanh để mở rộng mối quan hệ hợp tác và điều chỉnh tỉ lệ phân chia.

4. Thời gian dự kiến thực hiện: chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: năm 2018, đầu tư xây dựng khoản 30.000 m² kho;

+ Giai đoạn 2: năm 2019, đầu tư xây dựng khoản 30.000 m² kho;

Dự án 2: Dự án đầu tư, cải tạo và khai thác bãi tại ga An Bình, Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt.

1. Thông tin chung về dự án

a. Mục tiêu dự án: Đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình và bãi hàng Phan Thiết để phục vụ phát triển dịch vụ Logistics đường sắt;

b. Quy mô dự án:

- Đối với bãi hàng An Bình: Khoảng 20.000 m²

- Đối với bãi hàng Phan Thiết: Khoảng 4.000 m²

c. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm

d. Đối tác: Haraco và đối tác chiến lược;

e. Hình thức: hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân

2. Địa điểm và mục tiêu đầu tư khai thác

- Bãi hàng An Bình là một phần trong ga Sóng Thần. Với vị trí thuận lợi và quỹ đất hiện có, đầu tư cải tạo và hoàn thiện bãi hàng tại ga An Bình sẽ tạo nên sức hút mạnh mẽ cho việc khai thác hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Với lợi thế hàng hóa tại Khu công nghiệp Sóng thần, Khu vực Đồng bằng sông Cửu long, các tỉnh Miền Đông nam bộ, bãi hàng tại ga An Bình sẽ là nơi tập kết hàng hóa tốt nhất khai thác dịch vụ cho thị trường này.

- Bãi hàng Phan Thiết có vị trí quan trọng trong tuyến dịch vụ chuyên chở cont lạnh mặt hàng Thanh long và một số mặt hàng khác (hải sản, tiêu dùng) từ Bình Thuận xuất đi các cửa khẩu Trung Quốc. Hiện tại, năng lực bãi Phan Thiết chỉ đủ để tác nghiệp tối đa 03 đoàn tàu/tuần do bãi hàng không cho phép cầu chuyên dùng vận hành, phải sử dụng cầu cố định với chi phí cao, thời gian làm hàng chậm.

- Việc đầu tư cải tạo hạ tầng bãi hàng tại ga An Bình và Phan Thiết là nền tảng để phát triển dịch vụ Logistics đường sắt chuyên nghiệp. Đây là dự án phù hợp quy hoạch phát triển và đề án tái cơ cấu vận tải ngành đường sắt được Bộ GTVT phê duyệt cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa của TCT Đường sắt Việt Nam và chủ trương phát triển dịch vụ Logistics của TCT Tân cảng Sài Gòn.

3. Phương án kinh doanh và hiệu quả dự án dự kiến

3.1. Tổng mức đầu tư

- **Tổng mức vốn đầu tư dự kiến: 39 tỷ đồng.** Trong đó: Đầu tư hạ tầng 20,4 tỷ đồng, quyền sử dụng đất 8,6 tỷ đồng, phương tiện, thiết bị 10 tỷ đồng. (Vốn vay 14 tỷ đồng, vốn tự có 25 tỷ đồng).

- **Tỷ lệ góp vốn:**

+ Haraco và đối tác chiến lược: 50% tổng mức đầu tư;

+ ICDST: 50% tổng mức đầu tư;

- **Phương án kinh doanh:** chi tiết sẽ thông qua HĐQT sau khi thống nhất với các bên;

3.2. Phương án đầu tư, khai thác:

3.2.1. Đối với bãi hàng tại ga An Bình

- Diện tích đầu tư: 20.000 m². Trong đó:

+ 5.000 m² đầu tư bãi hàng để phục vụ tác nghiệp cho container vận chuyển bằng đường sắt..

+ 15.000 m² đầu tư bãi rộng để kinh doanh dịch vụ Depot cho hãng tàu xuất nhập khẩu và lưu trữ cont rộng phục vụ tác nghiệp logistics đường sắt.

- Diện tích còn lại: Khoảng 10.000 m² bao gồm diện tích bãi giữa các đường làm hàng và khu vực đường đi chung để phục vụ kinh doanh dịch vụ bốc xếp và đóng rút hàng theo phương án tàu - xe.

3.2.2. Đối với bãi hàng tại ga Phan Thiết:

- Diện tích đầu tư: 4.000 m².

- Hiện các đoàn tàu khai thác tại ga Phan Thiết gồm có ICD Sóng Thần (năng lực 02 -03 chuyến/tuần) và Công ty ATH (năng lực 02 chuyến/tuần). Phương án khai thác được tính toán trên cơ sở 04 đoàn tàu container ra và vào.

3.2.3. Đánh giá hiệu quả dự án

- Bên cạnh hiệu quả kinh tế, dự án này còn đem lại những giá trị khác:

+ Nâng cao thương hiệu Tân cảng trên thị trường Logistics và khẳng định thêm vị thế của ICD Sóng Thần.

+ Góp phần giảm giá thành chuỗi dịch vụ đường sắt và đảm bảo hiệu quả vận hành chuyên nghiệp, đặc biệt đối với hàng container lạnh và các mặt hàng phân phối yêu cầu thời gian vận chuyển nhanh.

+ Tham gia và chủ động trong phát triển mạng vận tải phục vụ trước ga đi, sau ga đến. Đây là thị trường vận tải ổn định, có tính tập trung tuyến cao sẽ hỗ trợ để giảm giá thành chung trong chuỗi dịch vụ và phát triển mạng vận tải.

3. Lao động, tiền lương

- Thực hiện năm 2017

+ Quân số

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
1.	Tổng số lao động	Người	173	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LĐ bình quân	Người	168	164
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LĐHĐ	Người	168	162

+ Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2017
VCQL			
Quỹ lương (*)	Tỉ đồng	3,5	3,5
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	58,2	58,2
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Tỉ đồng	33,8	36
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	16,8	18,2

- Kế hoạch năm 2018

+ Quân số

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018
1.	Tổng số lao động	Người	167	167
2.	Số VCQL bình quân	Người	5	5
	Số LĐ bình quân	Người	164	160
3.	Cơ cấu quân số	Người		
3.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
3.2	LĐHĐ	Người	162	162

+ Tổ chức biên chế: tuyển dụng một Phó Giám đốc.

+ Quỹ lương

Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Lương bình quân xác định quỹ lương 2018: **58,2 triệu đồng/người/tháng.**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **4,2 tỉ đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HĐQT, BKS, BDH):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2018 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt sau thuế.

Đối với người lao động

Tiền lương bình quân kế hoạch 2018: **18,2 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2018 của người lao động: **35 tỉ đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017;

5. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;

6. Chọn công ty công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A & C – Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

7. Thù lao HĐQT, BKS, phân phối lợi nhuận và kế hoạch 2018

7.1 Thực hiện năm 2017

7.1.1. Thù lao HĐQT, BKS;

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	5			154,800,000
1	Chủ tịch	1	3,500,000	42,000,000	42,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	2,800,000	33,600,000	33,600,000
3	Thành viên	3	2,200,000	26,400,000	79,200,000
II	Ban kiểm soát	3			62,400,000
1	Trưởng ban	1	2,200,000	26,400,000	26,400,000
2	Thành viên	2	1,500,000	18,000,000	36,000,000
III	Thư ký	1	1,000,000	12,000,000	12,000,000
Tổng cộng					229,200,000

Quỹ khen thưởng: 543,097,180 đồng. Hình thức chi: bằng tiền mặt.

7.1.2. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2018;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2018;
- Địa điểm thực hiện:
- + Chứng khoán đã lưu ký: Trung tâm lưu ký thực hiện;
- + Chứng khoán chưa lưu ký: nhận tại ICDST;

7.1.3. Phân phối lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		34,719,485,899	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	229,200,000	0.66%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,471,948,589.90	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,207,922,884.85	15.00%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	543,097,180	1.56%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	62.26%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3,651,707,644	10.52%

7.2. Kế hoạch năm 2018

7.2.1. Thù lao HĐQT, BKS

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	5			232,200,000
1	Chủ tịch	1	5,250,000	63,000,000	63,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	4,200,000	50,400,000	50,400,000
3	Thành viên	3	3,300,000	39,600,000	118,800,000
II	Ban kiểm soát	3			93,600,000
1	Trưởng ban	1	3,300,000	39,600,000	39,600,000
2	Thành viên	2	2,250,000	27,000,000	54,000,000
Tổng cộng					325,800,000

Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình

quân thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

7.2.2. Phân phối lợi nhuận

- Cổ tức: **18%/vốn điều lệ.**

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng.**

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: thưởng tối đa 500 triệu đồng, trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính.

8. Thay đổi điều lệ công ty;

9. Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

10. Các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ;

11. Thay đổi nhân sự BKS;

- Trình ĐHĐCĐ thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Phước Hiệp;

- Trình ĐHĐCĐ thông qua bầu bổ sung thành viên BKS;

- Trình ĐHĐCĐ đề xuất của SNP: bà Trần Thị Ngọc Mai;

Điều 2. Thống nhất các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền HĐQT

- Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất giữa ICDST và các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng

hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 3. Bổ nhiệm bà Dương Thị Thu Trang – chức danh Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký Hội đồng quản trị;

Điều 4. Thông qua các nội dung liên quan đến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018:

1. Thời gian dự kiến tổ chức: 8h thứ sáu, ngày 06/04/2018
2. Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương;
3. Nội dung họp: theo các nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.
4. Ủy quyền Giám đốc thay mặt HĐQT thực hiện các báo cáo, tờ trình (bao gồm cả việc ký tên đại diện HĐQT) năm 2018 thuộc thẩm quyền của HĐQT để báo cáo và trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 thông qua cũng như thực hiện tất cả các thủ tục theo quy định Luật doanh nghiệp bảo đảm tính pháp lý cho tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Điều 5. Các thành viên HĐQT, Giám đốc có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT; T08.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Trọng Phàn